**MỘT SỐ CĂN DẶN VỚI HỌC SINH VÀ PHỤ HUYNH**

**\* ĐỐI VỚI HỌC SINH**

1/ Phần **nội dung bài học các em chép vào tập** ghi trên lớp còn phần **bài tập củng cố hoặc bài tập bổ sung các em làm vào vở bài tập hoặc tập học buổi chiều.**

2/ Khi học bài các em cần **xem và đọc nội dung bài học, câu hỏi trong SGK**.

3/ Hàng ngày, các em đều **phải học ít nhất là 1 bài mới và làm bài tập** đầy đủ. Nếu có thắc mắc, không hiểu bài các em có **thể liên hệ với giáo viên bộ môn, GVCN** để nhờ giải đáp.

4/ Đề cương các em **phải bảo quản cẩn thận** để khi đi học lại sử dụng ôn thi cuối năm.

**\* ĐỐI VỚI PHỤ HUYNH**

1/ Phụ huynh cấn phối hợp chặt chẽ với nhà trường, GVCN, GVBM để báo cáo tình hình học tập và làm bài của các em.

2/ Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở các em học bài, làm bài tập và chép bài đầy đủ.

3/ Mọi thắc mắc về bài học phụ huynh liên hệ ngay với GVBM hoặc GVCN để được hỗ trợ.

**MÔN LỊCH SỬ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ đề 1** | **CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRƯỚC KHI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI**- Bước tiến mới của cách mạng Việt Nam (1926 – 1927)- Ba tổ chức cộng sản ra đời trong 1929. |

**1. Bước tiến mới của cách mạng VN (1926 – 1927)**

 1.1. Phong trào công nhân.

 - Nhiều cuộc bãi công của công nhân viên chức, học sinh học nghề liên tiếp nổ ra. Lớn nhất là cuộc bãi công của công nhân nhà máy sợi Nam Định, công nhân đồn điền cao su Phú Riềng (Thái Nguyên).

 - Phong trào công nhân mạng tính thống nhất trong toàn quốc. Có tới 40 cuộc đấu tranh nổ ra từ Bắc chí Nam.

**2. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam.**

 **a. Bối cảnh:**

+ Cuối năm 1928- đầu năm 1929, phong trào dân tộc, dân chủ ở nước ta, đặc biệt là phong trào công - nông đi theo con đường cách mạng vô sản phát triển mạnh, đặt ra yêu cầu phải có một chính đảng của giai cấp vô sản để kịp thời đưa cách mạng Việt Nam tiến lên .

+ Lúc này Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên không còn đủ sức lãnh đạo nên trong nội bộ của Hội diễn ra một cuộc đấu tranh gay gắt xung quanh vấn đề thành lập Đảng. Hoàn cảnh đó dẫn đến sự ra đời của ba tổ chức cộng sản trong năm 1929.

 **b. Quá trình thành lập:**

+ Cuối tháng 3/1929: Chi bộ Cộng sản đầu tiên được thành lập ở Bắc Kì - tại số nhà 5D phố Hàm Long- Hà Nội.

+ Sau đó, trong nội bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã hình thành 2 tổ chức cộng sản: Đông Dương cộng sản đảng- Bắc Kì(tháng 6-1929) và An Nam Cộng sản đảng - tại Nam Kì (8-1929).

+ Bộ phận tiên tiến của Tân Việt Cách mạng đảng - Trung Kì đã thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn (9-1929).

**3. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời** (3/2/1930).

 **a. Hoàn cảnh lịch sử:**

 + Cuối năm 1929, phong trào công nhân và phong trào yêu nước phát triển mạnh trong đó giai cấp công nhân thật sự trở thành một lực lượng tiên phong.

 + Năm 1929 ở nước ta lần lược xuất hiện ba tổ chức cộng sản đã thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển, song cả ba tổ chức đều hoạt động riêng rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng, gây trở ngại lớn cho phong trào cách mạng. Yêu cầu cấp thiết của cách mạng Việt Nam lúc này là phải có sự lãnh đạo thống nhất của một chính đảng vô sản.

 + Với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Aí Quốc đã thống nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam thành một ĐCS duy nhất, lấy tên là ĐCS VN.

 **b. Nội dung Hội nghị:** Hội nghị họp từ ngày 6/1/1930 tại Cửu Long (Hương Cảng - Trung Quốc)

 + Phê phán những hành động thiếu thống nhất của các tổ chức cộng sản trong nước, đặt ra yêu cầu hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành một ĐCS duy nhất.

 + Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một đảng cộng sản duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

 + Thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt của Đảng do NAQ dự thảo. Đây được xem là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

 + Ra lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng.

 Hội nghị thành lập đảng có ý nghĩa và giá trị như một Đại hội thành lập Đảng và đã thông qua đường lối cho cách mạng Việt Nam.

 **c. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng:**

 + Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam trong thời đại mới, là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX.

 + Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một bước ngoặt lịch sử vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, vì: Đối với giai cấp công nhân, chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng. Đối với dân tộc, chấm dứt thời kì khủng hoảng về mặt đường lối, và giai cấp lãnh đạo, từ đây khẳng định quyền lãnh đạo tuyệt đối của Đảng cộng sản Việt Nam. Từ đây cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.

 + Đảng ra đời là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính chất quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt về sau của cách mạng Việt Nam.

**4. Vai trò của Nguyễn ái Quốc trong Hội nghị thành lập Đảng.**

 + Trực tiếp tổ chức và chủ trì Hội nghị thành lập ĐCS Việt Nam tại Hương Cảng - TQ.

 + Phê phán những hành động thiếu thống nhất của các tổ chức cộng sản trong nước, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành một ĐCS duy nhất.

 + Viết và thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt - Đây được coi là cương lĩnh đầu tiên của Đảng.

 + Đề ra kế hoạch để các tổ chức cộng sản về nước xúc tiến việc hợp nhất, rồi đi đến thành lập ĐCS VN.

 **CÂU HỎI LUYỆN TẬP**

1. Tại sao trong thời gian ngắn, ba tổ chức cộng sản nối tiếp nhau ra đời ở Việt Nam?

 *- Gợi ý: phần a, b mục 4 - phần kiến thức trọng tâm.*

1. Trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung Hội nghị và ý nghĩa của việc thành lập Đảng?

 *- Mục 5 - phần kiến thức trọng tâm.*

1. Tại sao nói sự ra đời của ba tổ chức cộng sản vào năm 1929 là xu thế tất yếu của cách mạng Việt Nam?

 - *Mục 3 - phần kiến thức mở rộng - nâng cao.*

1. Con đường cứu nước của NAQ có gì khác lớp người đi trước?

 **Câu hỏi mở :**

 Những cống hiến của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong thời gian 1911 – 1930?

**\*Dặn dò :**

**- HS kết hợp với sách giáo khoa xem nội dung chủ đề thầy (cô) gửi tương ứng với bài số mấy để ghi cho phù hợp.**

**-Trả lời câu hỏi mở vào tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ đề 2**  | ***Cuộc vận động chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.*** |

**A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**1. Cao trào cách mạng 1930 - 1931.**

 **a. Nguyên nhân:**

 \* Kinh tế: cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) từ các nước tư bản đã lan nhanh sang các nước thuộc địa và phụ thuộc, trong đó có Việt Nam. Thêm vào đó là chính sách áp bức, bóc lột của đế quốc và phong kiến làm cho đời sống của nhân dân càng thêm khổ cực => Mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt.

 \*Chính trị: sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái, Pháp tiến hành cuộc khủng bố trắng, khiến tình hình Đông Dương trở nên căng thẳng.

 Giữa lúc tình hình Đông Dương đang căng thẳng, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, vì vậy đã đáp ứng phần nào nguyện vọng của nhân dân, kịp thời tập hợp họ lại và phát động họ đấu tranh.

 Ba nguyên nhân trên đó dẫn tới bùng nổ phong trào cách mạng 1930-1931, trong đó nguyên nhân ĐCS VN ra đời là cơ bản, quyết định bùng nổ phong trào.

 **b. Diễn biến:**

 \* Phong trào trên toàn quốc:

Phong trào đấu tranh của quần chúng, bùng lên mạnh mẽ khắp ba miền Bắc - Trung - Nam, nổi lên là phong trào của công nhân và nông dân. Tiêu biểu là ngày 1-5-1930, công nhân và nông dân cả nước đó tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế lao động dưới nhiều hình thức để biểu dương lực lượng và tỏ rõ sự đoàn kết với vô sản thế giới.

 \* Phong trào ở Nghệ - Tĩnh:

+ Nghệ-Tĩnh là nơi phong trào phát triển mạnh mẽ nhất. Mở đầu là cuộc đấu tranh ngày Quốc tế lao động 1-5-1930.

 + Từ sau ngày 1 tháng 5 đến tháng 9-1930, ở nhiều vùng nông thôn thuộc hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh nổ ra hàng loạt cuộc đấu tranh quy mô lớn của nông dân dưới hình thức biểu tình có vũ trang tự vệ.

 + Tới tháng 9-1930, phong trào phát triển tới đỉnh cao. Phong trào quần chúng tập hợp dưới khẩu hiệu chính trị kết hợp với khẩu hiệu kinh tế diễn ra dưới hình thức đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang tự vệ, tiến công vào cơ quan chính quyền địch ở địa phương.

 + Ngày 12-9-1930: hai vạn nông dân ở Hưng Nguyên (Nghệ An) đã biểu tình phản đối chính sách khủng bố của Pháp và tay sai.

 + Trong suốt hai tháng 9 và 10-1930, nông dân ở Nghệ-Tĩnh đã vũ trang khởi nghĩa, công nhân đã phối hợp với nông dân, phản đối chính sách khủng bố của địch. Hệ thống chính quyền của đế quốc, phong kiến ở nhiều nơi tan rã.

 + Để thay thế chính quyền cũ, dưới sự lãnh đạo của các chi bộ đảng, các Ban chấp hành Nông hội xã do các Chi bộ Đảng lãnh đạo đứng ra quản lý mọi mặt đời sống chính trị-xã hội ở nông thôn. Đây là một hình thức chính quyền nhân dân theo kiểu Xô viết.

 + Chính quyền Xô viết ở các làng, xã đã thực hiện một số chính sách: Bãi bỏ sưu thuế, mở lớp học chữ Quốc ngữ, thành lập Nông hội, Công hội, hội Phụ nữ giải phóng. Mỗi làng có đội tự vệ vũ trang...

 + Xô viết Nghệ - Tĩnh diễn ra được 4-5 tháng thì bị đế quốc phong kiến tay sai đàn áp. Từ giữa năm 1931 phong trào tạm thời lắng xuống.

 **c. Ý nghĩa:**

 Phong trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh là một sự kiện lịch sử trọng đại trong lịch sử cách mạng Việtt Nam, đã giáng một đòn quyết liệt đầu tiên vào bè lũ đế quốc và phong kiến tay sai.

 Qua thực tiễn phong trào cho thấy dưới sự lãnh đạo của Đảng thì giai cấp công nhân, nông dân đoàn kết với các tầng lớp nhân dân khác có khả năng lật đổ nền thống trị của đế quốc và phong kiến tay sai.

 Phong trào để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá: Bài học về vai trò lãnh đạo của Đảng; Bài học về xây dựng khối liên minh công nông; Bài học về sử dụng bạo lực cách mang; Bài học về xây dựng chính quyền.

 Chính vì những lẽ trên, phong trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô- Viết Nghệ - Tĩnh được xem là cuộc diễn tập đầu tiên chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám 1945.

**2. Cuộc vân động dân chủ 1936-1939.**

 **a. Nguyên nhân:**

 - Tình hình thế giới:

 + Chủ nghĩa phát xít lên nắm quyền ở một số nước (Đức, Italia, Nhật) đe doạ nền dân chủ và hoà bình thế giới.

 + Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (tháng 7 năm 1935 ở Liên Xô) chỉ ra kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới là chủ nghĩa phát xít và vận động thành lập ở mỗi nước Mặt trận nhân dân, tập hợp các lực lượng tiến bộ để chống phát-xít.

 + Năm 1936, Mặt trận Nhân dân Pháp lên nắm chính quyền ở Pháp, ban bố những chính sách tiến bộ áp dụng cho cả thuộc địa.

 - Tình hình trong nước:

 + Do có những thay đổi ở Pháp, nhất là trong chính phủ cầm quyền, bọn cầm quyền ở Đông Dương buộc phải có những thay đổi trong chính sách cai trị. Một số tù chính trị được thả, cách mạng có điều kiện phục hồi và chuyển sang thời kỳ đấu tranh mới.

 + Tháng 7 năm 1936, Hội nghị trung ương lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương họp, đề ra chủ trương chỉ đạo chiến lược và sách lược mới:

* Xác định kẻ thù cụ thể trước mắt là bọn phản động Pháp và tay sai.
* Xác định nhiệm vụ trước mắt của nhân dân Đông Dương là chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, đòi tự do dân chủ, cơm áo hoà bình.
* Thành lập Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương (sau đổi là Mặt trận Dân chủ Đông Dương).
* Hình thức phương pháp đấu tranh: hợp pháp, nửa hợp pháp, công khai, nửa công khai.

**b. Diễn biến:**

 - Chủ trương mới của Đảng đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng bức thiết của quần chúng, đã dấy lên trong cả nước phong trào đấu tranh sôi nổi, mạnh mẽ nhằm vào mục tiêu trước mắt là tự do, dân chủ, cơm áo, hoà bình.

 - Giữa 1936, Đảng chủ trương phát động phong trào đấu tranh công khai, vận động thành lập “Ủy ban trù bị Đại hội Đông Dương” nhằm thu thập nguyện vọng của quần chúng, tiến tới Đại hội Đông Dương (5-1936). Hưởng ứng chủ trương trên, các “Ủy ban hành động” nối tiếp nhau ra đời ở nhiều địa phương trong cả nước.

 - Đầu 1937, quần chúng khắp nơi trong nước, đông đảo hăng hái nhất là công nhân và nông dân, biểu dương lực lượng qua các cuộc mít tinh, biểu tình, đưa “dân nguyện”…

 - Những cuộc đấu tranh: tổng bãi công của công nhân Công ty than Hòn Gai, cuộc mít tinh ngày Quốc tế lao động 1-5-1938 tại khu Đấu Xảo - Hà Nội (với sự tham gia của 2,5 vạn người)...

 - Xuất bản sách báo công khai của Đảng, của Mặt trận Dân chủ Đông Dương và các đoàn thể (Tiền phong, Dân chủ, Lao động, Bạn dân, Tin tức..)

 - Một số cuốn sách phổ thông giới thiệu về chủ nghĩa Mác-Lênin và chính sách của Đảng cũng được lưu hành rộng rãi...

 Tới cuối năm 1938 phong trào bị thu hẹp, tới tháng 9 năm 1939 khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ thỡ chấm dứt.

 **c. Ý nghĩa:**

 **+** Cuộc vân động dân chủ 1936-1939 là một phong trào dân tộc dân chủ rộng lớn. Qua đó Đảng ta đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền giáo dục râu rộng tư tưởng Mác-Lê Nin, đường lối chính sách của Đảng, tập hợp đông đảo quần chúng trong mặt trận dân tộc thống nhất xây dựng được đội quân chính trị đông đảo.

 + Qua phong trào uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng, trình độ chính trị và khả năng công tác của cán bộ được nâng lên, tổ chức Đảng được củng cố và phát trển.

 + Phong trào đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm như bài học về sử dụng các hình thức và khẩu hiệu đấu tranh, vận động tổ chức quần chúng đấu tranh, xây dựng Mặt trận nhân dân thống nhất.

 Với những ý nghĩa đó phong trào dân chủ 1936-1939 được xem là cuộc diễn tập lần thứ hai của chuẩn bị cho sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.

**3. Mặt trận Việt Minh ra đời.** (19/5/1941)

 **a. Hoàn cảnh ra đời:**

 + Thế giới: chiến tranh thế giới thứ hai bước sang năm thứ ba. Tháng 6-1941, phát xít Đức mở cuộc tấn công Liên Xô. Thế giới hình thành hai trận tuyến, một bên là các lực lượng dân chủ do Liên Xô dẫn đầu, một bên là khối phát xít Đức, Ý, Nhật.. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta là một phần trong cuộc đấu tranh của lực lượng dân chủ.

 + Trong nước: Nhật vào Đông Dương, Pháp - Nhật câu kết với nhau để gây áp bức, thống trị nhân dân Đông Dương, vận mệnh của dân tộc nguy vong hơn bao giờ hết.

 + Ngày 28-1-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước, triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941), Hội nghị đã chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết và chủ trương thành lập “Việt Nam độc lập đồng minh” gọi tắt là Việt Minh.

 **b. Sự phát triển lực lượng cách mạng của Mặt trận Việt Minh.**

\* Xây dựng lực lượng chính trị:

 + Cao Bằng là nơi thí điểm chủ trương này, đến năm 1942 khắp các châu ở Cao Bằng đều có Hội cứu quốc. Tiếp đó Uỷ ban Việt Minh tỉnh Cao Bằng và Uỷ ban Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng được thành lập. Năm 1943, Uỷ ban thành lập ra 19 ban xung phong "Nam tiến", liên lạc với Căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai và mở rộng lực lượng cách mạng xuống miền xuôi.

 + Ở các nơi khác: Đảng tranh thủ tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân như học sinh, sinh viên, trí thức, tư sản dân tộc vào mặt trận cứu quốc.

 + Đảng và Mặt trận Việt Minh đã xuất bản một số tờ báo để tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng.

 \* Xây dựng lực lượng vũ trang:

 + Sau khởi nghĩa Bắc Sơn, đội du kích Bắc Sơn được duy trì và phát triển lên thành đội Cứu quốc quân. Cứu quốc quân phát động chiến tranh du kích, sau đó phân tán vào trong quần chúng để chấn chỉnh lực lượng và tuyên truyền vũ trang.

 + Ở Cao Bằng, theo chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập. Ngay khi mới ra đời, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã đánh thắng liên tiếp hai trận ở Phay Khắt và Nà Ngần (Cao Bằng) mở đầu cho truyền thống bách chiến, bách thắng của quân đội nhân dân Việt Nam.

 + Ở Thái Nguyên, đội cứu quốc quân phát động chiến tranh du kích. Chính quyền nhân dân được thành lập một vùng rộng lớn xuống tận tỉnh lị Thái Nguyên và Vĩnh Yên.

**4. Cách mạng tháng Tám năm 1945.**

 **a. Hoàn cảnh lịch sử:**

 **Thế giới** (Khách quan): Chiến tranh thế giới thứ hai đang tới những ngày cuối. Ở Châu Âu, tháng 5/1945 phát xít Đức đầu hàng quân Đồng minh không điều kiện. Ở Châu Á –Thái Bình Dương, tháng 8/1945 Nhật cũng đầu hàng vô điều kiện. Khi đó, các nước đồng minh chưa kịp vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật.

 **Trong nước** (Chủ quan):quân Nhật và bè lũ tay hoang mang đến cực độ, lính Nhật mất hết tinh thần chiến đấu. Trong khi đó, lực lượng cách mạng của ta lớn mạnh, nhân dân đã sẵn sàng, Đảng ta có sự chuẩn bị chu đáo trong suốt 15 năm.

 Như vậy, Cách mạng tháng Tám nổ ra trong điều kiện khách quan và chủ quan hoàn toàn chín muồi. Đó là thời cơ ngàn năm có một. **Nhận thức** rõ thời cơ có một không hai này, Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “*Đây là thời cơ ngàn năm có một cho dân tộc ta vùng dậy. Lần này dù có phải thiêu cháy dãy Trường Sơn cũng quyết giành độc lập cho đất nước*”.

 Đứng trước hoàn cảnh thuận lợi ấy, Đảng và Hồ Chủ tịch **kịp thời** phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước. Điều này được thể hiện qua Hội nghị toàn quốc của Đảng, Quốc dân Đại hội Tân Trào và thư gửi đồng bào cả nước của Hồ Chủ Tịch.

 **b. Những diễn biến chính:** (từ 14/8 đến 28/8/1945)

 + Từ ngày 14/8/1945, tuy chưa nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa, nhưng khởi nghĩa đã nổ ra ở nhiều địa phương thuộc các tỉnh đồng bằng sông Hồng và miền Trung.

 + Chiều ngày 16/8/1945, theo lệnh của Uỷ ban khởi nghĩa, một đơn vị giải phóng do Vỗ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên, mở đường về Hà Nội.

 + Từ 14 đến 18/8/1945 có 4 tỉnh giành được chính quyền sớm nhất là Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh và Quảng Nam.

 + Tại Hà Nội: từ ngày 15 đến 18/8 phong trào chuẩn bị khởi nghĩa của quần chúng ngày càng sôi sục. Ngày 19/8/1945 Hà Nội giành được chính quyền.

 + Ngày 23/8 ta giành chính quyền ở Huế.

 + Ngày 25/8 ta giành chính quyền ở Sài Gòn.

 + Ngày 28/8 hầu hết các địa phương trong cả nước giành được chính quyền.

 + Ngày 30/8 vua Bảo Đại thoái vị.

 Như vậy chỉ trong vòng 15 ngày (từ 14/8 đến 28/8/1945) tổng khởi nghĩa tháng Tám đã thành công trong cả nước. Lần đầu tiên trong cả nước chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 2/9/1945 tại quãng trường Ba Đình, chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

 **c. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng Tám.**

 **\*Ý nghĩa lịch**

 **Đối với dân tộc:**

 + Cách mạng tháng Tám thành công là một biến cố lịch sử vĩ đại mở ra một bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc, phá tan hai xiềng xích nô lệ của Pháp- Nhật, lật nhào chế độ quân chủ, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đưa nước ta từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập, nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ nước nhà.

 Mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: Kỷ nguyên độc lập tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

 **Đối với thế giới:** Lần đầu tiên trong lịch sử, một dân tộc thuộc địa nhỏ bé đã tự giải phúng khỏi ách đế quốc thực dân, thắng lợi này góp phần đánh bại chủ nghĩa phát xít, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa trên thế giới nhất là Châu Á và châu Phi.

 **\* Nguyên nhân thắng lợi**

 **Nguyên nhân chủ quan:**

 + Dân tộc ta giàu truyền thống yêu nước và đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

 + Sự lãnh đạo sáng suốt tài tình của Đảng đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối đúng đắn sáng tạo, xây dựng được khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được các lực lượng yêu nước trong mặt trận thống nhất.

 Đảng ta đã có quá trình chuẩn bị chu đáo cho thắng lợi của cách mạng tháng Tám trong suốt 15 năm với ba cuộc diễn tập 1930-1931; 1936-1939; 1939-1945.

 **Nguyên nhân khách quan:** Lực lượng đồng minh và quân đội Xô viết đánh bại phát xit Nhật, tạo thời cơ thuận lợi cho cách mạng giành thắng lợi.

**B. CÂU HỎI LUYỆN TẬP**

1.Nguyên nhân, diễn biến chính và ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930-1931.

 *- Gợi ý: mục 1 - phần kiến thức trọng tâm.*

1. Nêu những nét chính về phong trào cách mạng 1936-1939. ý nghĩa của phong trào.

 *- Gợi ý: mục 2 - phần kiến thức trọng tâm.*

1. Vì sao Đảng chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh? Sau khi thành lập, Mặt trận Việt Minh phát triển lực lượng như thế nào?

 *- Gợi ý: mục 3 - phần kiến thức trọng tâm.*

1. Trình bày hoàn cảnh lịch sử, diễn biến chính, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thành công của Cách mạng tháng Tám.

 *- Gợi ý: mục 4 - phần kiến thức trọng tâm.*

CÂU HỎI MỞ:

1. So sánh phong trào cách mạng 1930 -1931 với phong trào cách mạng 1936-1939.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung so sánh** | **1930 - 1931** | **1936 - 1939** |
| **Kẻ thù** | . |  |
| **Nhiệm vụ** |  |  |
| **Mặt trận** |  |  |
| **Hình thức và phương pháp đấu tranh** |  |  |

**\*Dặn dò :**

**- HS kết hợp với sách giáo khoa xem nội dung chủ đề thầy (cô) gửi tương ứng với bài số mấy để ghi cho phù hợp.**

**-Trả lời câu hỏi mở vào tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ đề 3** | ***Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau ngày độc lập đến toàn quốc kháng chiến.*** |

**A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**1. Những thuận lợi và khó khăn của nước VN DCCH sau ngày độc lập.**

 **a. Khó khăn:**

 Vừa mới ra đời nước ta đứng trước muôn vàn những khó khăn tưởng chừng như không thể vượt qua, đó là:

 **Giặc ngoại xâm:**

 + Từ vĩ tuyến 16 trở ra 20 vạn quânTưởng kéo vào với âm mưu thủ tiêu chính quyền cách mạng.

 + Từ vĩ tuyến 16 trở vào có hơn một vạn quân Anh chúng đã dung túng và giúp đỡ cho Pháp quay trở lại xâm lược Nam Bộ.

 **Nội phản:** các lực lượng phản cách mạng ở cả hai miền đều ngóc đầu dậy hoạt động chống phá cách mạng, làm tay sai cho Pháp…

 **Khó khăn về kinh tế, tài chính:** kinh tế nghèo nàn lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề.Ngân sách nhà nước trống rỗng ….

 **Khó khăn về chính trị- xã hội:** chính quyền còn non trẻ, lực lượng mỏng, thiếu kinh nghiệm quản lí. Trong khi đó, hơn 90% dân số mù chữ, các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, nghiện hút tràn lan.

 Những khó khăn trên làm cho cách mạng nước ta đang đứng trước những thử thách hết sức hiểm nghèo, vận mệnh Tổ quốc đứng trước tình thế *“Ngàn cân treo sợi tóc”.*

 **b. Thuận lợi:**

 + Ta đã giành được chính quyền, nhân dân tin tưởng vào Hồ Chí Minh, tích cực xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng. Mặt trận Việt Minh đã thực hiện khối đoàn kết toàn dân làm hậu thuẫn cho chính phủ.

 + Đảng ta đã được rèn luyện và trưởng thành, có lãnh tụ thiên tài và có uy tín trong nhân dân.

 + Trên thế giới, Liên Xô và các lực lượng dân chủ đã chiến thắng phát xít trong chiến tranh thế giới thứ hai, cổ vũ và ủng hộ nhân dân ta.

**2. Những chủ trương và biện pháp nhằm giải quyết khó khăn, bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám.**

 **a.** **Xây dựng chính quyền:** Nhiệm vụ trung tâm là phải xây dựng và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân.

 + Ngày 6/1/1946 tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội.

 + Ngày 2/3/1946 Quốc hội họp phiên họp đầu tiên, bầu ban dự thảo Hiến pháp và bầu chính phủ chính thức do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu.

 + Sau bầu cử Quốc hội là bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp để củng cố chính quyền ở địa phương.

 **b.** **Giải quyết nạn đói, nạn dốt, những khó khăn về tài chính:**

 ***+* Nạn đói:** trước mắt thực hiện nhường cơm sẻ áo, thực hiện hũ gạo tiết kiệm, ngày đồng tâm**.** Về lâu dài thì đẩy mạnh tăng gia sản xuất.Kết quả làchỉ trong thời gian ngắn nạn đói được đẩy lùi.

 ***+* Nạn dốt:** mở các lớp học bình dân, kêu gọi nhân dân tham gia xóa nạn mù chữ.thành lập cơ quan bình dân học vụ (8/9/1945)...

 **+ Giải quyết khó khăn về tài chính:** kêu gọi tinh thần tự nguyên đóng góp của nhân dân, thông qua *Quỹ độc lập* và *Tuần lễ vàng*. Phát hành tiền giấy Việt Nam (23/11/1946).

 **c.Chống giặc ngoại xâm:** diễn ra qua hai thời kì trước và sau 6/3/1946:

 **+** Trước 6/3/1946: ta chủ trương hòa với quân Tưởng ở miền Bắc để tập trung lực lượng chống Pháp ở miền Nam.

 + Sau ngày 6/3/1946: ta chủ trương hòa với Pháp để đuổi nhanh quân Tưởng, tranh thủ thời gian để chuẩn bị kháng chiến lâu dài. Chủ chương này của ta được thể hiện việc ta ký Hiệp định sơ bô ngày 6/3/1946 và tạm ước 14/9/1946.

**B.** **CÂU HỎI LUYỆN TẬP**

1. Tại sao nói nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ngay sau khi giành độc lập đã ở vào tình thế *ngàn cân treo sợi tóc*?

*- Gợi ý: phần 1.*

1. Đảng và Nhà nước ta có những chủ trương và biện pháp gì nhằm giải quyết khó khăn, bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám?

*- Gợi ý: phần 2.*

**CÂU HỎI MỞ :**

1. **Tại sao ta ký với Pháp Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946 và tạm ước 14/9/1946?**

**\*Dặn dò :**

**- HS kết hợp với sách giáo khoa xem nội dung chủ đề thầy (cô) gửi tương ứng với bài số mấy để ghi cho phù hợp.**

**-Trả lời câu hỏi mở vào tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chủ đề 4** | ***Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954)*** |

**A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**1. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ.**

 **a. Nguyên nhân:**

 Thực dân Pháp bội ước tấn công ta: Sau khi ký Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946, Pháp khiêu khích ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn. Tại Hà Nội, thực dân Pháp liên tiếp gây xung đột vũ trang, ngày 18-12-1946, Pháp gửi tối hậu thư buộc Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát thủ đô cho quân đội Pháp.

 Trước âm mưu và hành động trắng trợn của Pháp, Đảng ta đứng trước lựa chọn một trong hai con đường: đầu hàng hoặc chiến đấu. Ta chọn con đường chiến đấu để bảo vệ độc lập dân tộc và chính quyền vừa giành được. Ban thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động cuộc chiến toàn quốc kháng chiến. Tối 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Cuộc cháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ.

**\* Nội dung đường nối kháng chiến:**

 + Đường lối kháng chiến chống Pháp của ta được thể hiện qua những văn kiện chính sau đây: *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946), bản *Chỉ thị Toàn dân kháng chiến* của Ban thường vụ trung ương Đảng (22/12/1946), và tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của Trường Chinh (9/1947).

 + Nội dung đường lối kháng chiến chống Pháp của ta là: Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cách sinh, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

 **2. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.**

 **a. Nguyên nhân:**

 + Pháp ngày càng khó khăn, lúng túng trong âm mưu đánh nhanh thắng nhanh.

 + Tháng 3/1947 Pháp cử Bô-la-éc sang làm cao ủy Đông Dương .Thực dân Pháp chuẩn bị mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc.

 Âm mưu Pháp tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc:Phá tan cơ quan đầu não kháng chiến của ta.Tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực.Khóa chặt biên giới Việt Trung nhằm ngăn chặn sự liên lạc giữa ta với quốc tế.

 Chủ trương của ta: Ngày 15/10/1947 Ban thường vụ TW Đảng ra chỉ thị “Phải phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp”.

 **b. Diễn biến:**

 **Về phía Pháp:** ngày 7/10/1947 Pháp cho bộ phận quân nhảy dù nhảy xuống Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn.Cùng ngày, một binh đoàn lính bộ từ Lạng Sơn theo đường số 4 tiến lên Cao Bằng; một bộ phận khác theo đường số 3 vòng xuống Bắc Kạn tạo thành gọng kìm thứ nhất kẹp chặt Việt Bắc ở phía Đông và phía Bắc.

 + Ngày 9/10/1947 binh đoàn hỗn hợp từ Hà Nội ngược sông Hồng, sông Lô tiến lên Tuyên Quang, Chiêm Hóa tạo thành gọng kìm thứ hai bao vây Việt Bắc từ phía Tây.

 **Về phía ta:**

 + Tại Bắc Kạn: Quân địch vừa nhảy dù xuống đã bị ta bao vây tiêu diệt.

 + Ở hướng Đông (cánh quân bộ): quân ta chặn đánh địch trên đường số 4, tiêu biểu là trận đèo Bông Lau (30/10/1947). Sau trận này, địch khiếp sợ. Đường số 4 trở thành ''con đường chết của giặc Pháp"

 + Ở hướng Tây (cánh quân thủy): Ta phục kích và đánh chìm nhiều tàu chiến của địch trên sông Lô, tiêu biểu tại Đoan Hùng, Khoan Bộ, Khe Lau...

 + Phối hợp với chiến trường Việt Bắc quân và dân cả nước phối hợp chiến đấu phá tan âm mưu của địch. Đến ngày 19/12/1947quân Pháp rút khỏi Việt Bắc.

 **c. Kết quả và ý nghiã lịch sử:**

 **+ Kết quả:** Loại khỏi vũng chiến đấu 6000 tên địch, 16 máy bay, 11 tàu chiến và ca nô... Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững, cơ quan đầu não kháng chiến được bảo vệ an toàn, bộ đội ta trưởng thành.

 **+ Ý nghĩa lịch sử:**

 **-** Là cuộc phản công lớn đầu tiên của ta có ý nhĩa chiến lược quan trọng trong năm đầu toàn quốc kháng chiến.

 - Làm thất bại hoàn toàn âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của chúng buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài.

 - Chứng minh sự đúng đắn của đường lối kháng chiến lâu dài của Đảng và sự vững chắc của căn cứ địa Việt Bắc.

 - Là mốc khởi đầu của sự thay đổi về tương quan lực lượng cú lợi cho ta.

**3. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.**

 **a. Hoàn cảnh:**

 **Trong nước:** Sau chiến thắng Việt Bắc ta giành được nhiều thắng lợi: chính quyền cách mạng ngày càng được củng cố, chiến tranh du kích phát triển mạnh ở vùng sau lưng địch, lực lượng cách mạng được phát triển, hậu phương được xây dựng vững chắc. Trong khi đó Pháp ngày càng sa lầy và gặp nhiều khó khăn trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

 **Tình hình thế giới:** Có nhiều chuyển biến có lợi cho ta song bất lợi cho Pháp. Ngày 1/10/1949 Cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời… Từ tháng 1/1950, Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với ta.

 **Âm mưu của Pháp:** Đứng trước tình hình trên, nhờ sự giúp sức của Mỹ thực dân Pháp thực qua kế hoạch Rơ-ve nhằm:

 + Khóa chặt biên giới Việt Trung bằng cách tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4.

 + Thiết lập hành lang Đông Tây để cắt đứt sự liên lạc giữa Việt Bắc với Liên khu III và liên khu IV.

 Với hai hệ thống phòng ngự trên, thực dân Pháp chuẩn bị mở cuộc tấn công qui mô lớn lên Việt Bắc lần hai.

 **Chủ trương và sự chuẩn bị của ta:** Chủ động mở chiến dich Biên Giới nhằm tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, tích cực chuẩn bị cho chiến dịch.

 **b.** D**iễn biến:**

 + Sáng ngày 16/9/1950 ta tấn công cứ điểm Đông Khê, đến ngày 18/9 ta hoàn toàn tiêu diệt cụm cứ điểm Đông Khê đẩy địch vào tình thế nguy khốn: uy hiếp Thất Khê, Cao Bằng bị cô lập, hệ thống phòng ngự trên đường số 4 bị lung lay.

 + Pháp rút khỏi Cao Bằng theo đường số 4, đồng thời cho một cánh quân từ Thất Khê lên đánh chiếm lại Đông Khê.

 + Đoán được ý đồ của địch ta bố trí quân mai phục, kiên nhẫn chờ đợi đánh quân tiếp viện. Sau 8 ngày chiến đấu (từ ngày 1/10 đến 8/10/1950) ta đó tiêu diệt gọn hai binh đoàn của địch làm sụp đổ hoàn toàn kế hoạch rút quân của chúng.

 + Từ ngày 10 đến 22/10/1950 địch hốt hoảng rút khỏi các cứ điểm còn lại trên đường số 4. Chiến dịch kết thúc thắng lợi.

 **c. Kết quả và ý nghĩa lịch sử:**

 **+ Kết quả:** Loại khỏi vòng chiến đấu 8.300 tên địch, thu và phá hủy 3.000 tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh; Khai thông biên giới Việt Trung dài 750 Km; Chọc thủng hành lang Đông Tây; Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững và mở rộng.

 **+Ý nghĩa:** Đây là thất bại lớn của địch cả về quân sự lẫn chính trị, địch bị đẩy vào thế phòng ngự bị động; Đánh dấu bước chuyển biến quan trọng trong cục diện chiến trường, ta bắt đầu giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính.

**4. Kế hoạch Na-va và bước đầu sự phá sản của nó.**

 **a. Kế hoạch Na-va.**

 **\* Hoàn cảnh ra đời:**

 Sau gần 8 năm tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược trở lại VN, Pháp ngày càng sa lầy vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Lợi dụng tình hình này, Mĩ ngày càng can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

 Ngày 7/5/1953, với sự thỏa thuận của Mỹ, Pháp cử tướng Na-va sang Đông Dương làm tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp. Na-va vạch ra kế hoạch nhằm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương, với hy vọng trong 18 tháng "kết thúc chiến tranh trong danh dự".

 **\* Nội dung kế hoạch Na-va:** được chia làm hai bước:

 **Bước 1:** T**ừ t**hu - Đông 1953 tới Xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở chiến trường miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược miền Nam, mở rộng ngụy quân và xây dựng lực lượng cơ động mạnh...

 **Bước hai:** Từ thu - đông 1954, Chuyển lực lượng ra chiến trường miền Bắc thực hiện tiến công chiến lược giành lấy thắng lợi quân sự quyết định buộc ta phải đàm phán theo những điều có lợi cho chúng.

 **b. Chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954, kế hoạch Na-va bước đầu bị phá sản.**

 **\* Chủ trương của ta:**

 Chủ trương của ta là tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về mặt chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta ở những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ, tạo điều kiện thuận lợi để ta tiêu diệt chúng.

 Phương châm tác chiến của ta là: “Tích cực, chủ động, cơ động linh hoạt", "đánh chắc, thắng chắc".

 **\* Kế hoạch Na-ba bước đầu bị phá sản:**

 Trong Đông xuân 1953 - 1954, thực hiện chủ trương chiến lược của Đảng ta chủ động mở hàng loạt các chiến dịch tấn công địch trên nhiều hướng, trên khắp chiến trường Đông Dương buộc chúng phải phân tán lực lượng thành 5 nơi: Đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ, Sê-nô, Plây-cu, Luông-pha-băng.

 Như vậy, trong Đông Xuân 1953-1954, quân và dân ta đã chủ đông tấn công địch trên mọi hướng chiến lược khác nhau làm cho kế hoạch Na Va bước đầu bị pha sản, tạo thời cơ thuận lợi để mở trận quyết chiên chiến lược ở Điện Biên Phủ.

**5. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954)**

 **a. Nguyên nhân:**

 Trong tình thế kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản, Pháp và Mỹ tập trung xây dựng Điên Biên Phủ thành một một tập đoàn cứ điểm mạnh, một “Pháo đài không thể công phá”, nhằm thu hút lực lượng của ta vào đây để tiêu diệt. Lực lượng địch ở đây gồm 16200 tên đủ các binh chủng và phương tiện chiến tranh hiện đại, được bố trí thành một hệ thống phòng ngự mạnh, gồm 49 cứ điểm, chia thành 3 phân khu. Phân khu trung tâm, phân khu Bắc, phân khu Nam.

 Tháng 12/1953, Bộ chính trị họp, quyết địch mở chiến dịch Điện Biên Phủ, tích cực chuẩn bị cho chiến dịch.Mục tiêu ta mở chiến dịch là tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

 **b. Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ:**

 Chiến dịch bắt đầu ngày 13-3-1954 đến hết 7-5-1954 chia làm 3 đợt:

 **+ Đợt 1 (13 đến 17-3-1954)**: ta tấn công Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.

 + **Đợt 2 (30-3 đến 26-4):** Ta tấn công khu Đông phân khu trung tâm, cuộc chiến diễn ra ác liệt ở đồi A1,C1.

 + **Đợt 3 (1-5 đến 7-5-1954):** Ta đồng loạt tấn công khu Trung tâm và phân khu Nam. Chiều ngày 7/5 quân ta đánh vào sở chỉ huy địch. Đến 17h30 ngày 7/5/1954 lá cờ quyết chiến quyết thắng bay trên nóc hầm Đơ Cát. Tướng Đơ Cat và toàn bộ Bộ tham mưu của địch ra hàng. Chiến dịch toàn thắng.

 **c. Kết quả, ý nghĩa:**

 Kết quả:ta tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ: 16200 tên, hạ 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, cơ sở vật chất, kĩ thuật, đập tan kế hoạch Na-va và mọi mưu đồ chiến lược của đế quốc Pháp-Mĩ.

 Ý nghĩa lịch sử**:**

**Đối với dân tộc**: làm xoay cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cơ bản cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta, buộc Pháp - Mĩ phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ.

**Đối với thế giới**, chiến thắng Điện Biên Phủ góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, tác động mạnh đến tình hình thế giới, làm "chấn động địa cầu", cổ vũ các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng mình.

**6. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.**

**\*Ý nghĩa lịch sử:**

 Đối với dân tộc: chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỉ trên đất nước ta. Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng XHCN, tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng miền Nam, thống nhất tổ quốc.

 Đối với thế giới: giáng đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược và âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc , góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, trước hết là các nước ở châu Á, châu Phi và Mĩ La-tinh.

**\* Nguyên nhân thắng lợi:**

+ Có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối đúng đắn.

+ Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước, có mặt trận dân tộc thống nhất, có lực lượng vũ trang ba thứ quân không ngừng lớn mạnh, có hậu phương vững chắc.

 + Có tinh thần đoàn kết giữa ba nước Đông Dương và sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc và Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân Pháp và loài người tiến bộ.

**B. CÂU HỎI LUYỆN TẬP**

1. Vì sao cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ? Nội dung cơ bản của lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

 *- Gợi ý: mục 1 - phần kiến thức trọng tâm.*

1. Âm mưu của địch, chủ trương của ta. Diễn biến chính, ý nghĩa chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.

 *- Gợi ý: mục 2 - phần kiến thức trọng tâm.*

1. Tại sao ta mở chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950? Nêu diễn biến chính chiến dịch này.

 *- Gợi ý: mục 3 - phần kiến thức trọng tâm.*

1. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 đã bước đầu làm phá sản kế hoạch Na-va như thế nào?

 *- Gợi ý: + Nêu ngắn gọn hoàn cảnh ra đời kế hoạch Na-va.*

 *+ Phần b, mục 4 - phần kiến thức trọng tâm.*

1. Trình bày hoàn cảnh, diễn biến, kết quả chiến dịch Điện Biên Phủ.

 *- Gợi ý: mục 5 - phần kiến thức trọng tâm.*

1. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1953-1954)

 - *Gợi ý: mục 6 - phần kiến thức trọng tâm.*

**CÂU HỎI MỞ :**

**Tại sao nói : Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương?**

**\*Dặn dò :**

**- HS kết hợp với sách giáo khoa xem nội dung chủ đề thầy (cô) gửi tương ứng với bài số mấy để ghi cho phù hợp.**

**-Trả lời câu hỏi mở vào tập**